

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
AK - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN AK - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân Ak, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Ak, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Ak, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1998, tại quận T, Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Số E T, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số D G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Lâm Thị Kim L; bị cáo có vợ là Bùi Thuận Thảo N, đã ly hôn vào ngày 31/5/2022; có con là Nguyễn Bùi Quang H2, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 12 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thành N1, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Ngọc Thu T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Lâm Thị Kim L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A N, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, Nguyễn Quang H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAR2LL/A, số sê ri: DNQVQ1EQJCLJ, số Imei: 3594040870518280768352831 gắn sim điện thoại số 0768352831 gọi vào số máy 0368217339 của anh Nguyễn Thành N1. H giả là nhân viên Ngân hàng Q (M1) thông báo về việc Ngân hàng M1 nâng phí thường niên của thẻ tín dụng lên 1.090.000 đồng/năm và sẽ thu ngay sau khi có thông báo. Do anh N1 không thường xuyên sử dụng thẻ tín dụng, đồng thời thấy phí thường niên cao nên anh N1 không đồng ý nộp khoản phí trên. H tiếp tục đưa ra các thông tin giả mạo yêu cầu anh N1 hủy thẻ và sẽ hỗ trợ anh N1 làm thủ tục hủy thẻ trực tuyến. Lúc này, anh N1 tin H là nhân viên Ngân hàng M1 nên đồng ý thực hiện việc hủy thẻ trực tuyến theo đề nghị của H.

Để tiếp tục thực hiện hành vi, H dùng số điện thoại 0768352831 tạo lập tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thanh Thanh” trên điện thoại Iphone X sử dụng hình nền và hình đại diện của tài khoản Zalo này là hình ảnh nhân viên Ngân hàng M1. Sau đó, anh N1 dùng tài khoản Zalo tên “T”, được lập từ số điện thoại 0384748958 kết bạn Zalo với H. H hướng dẫn anh N1 truy cập ứng dụng M1 trên điện thoại di động, vào mục “Dịch vụ thẻ” và yêu cầu anh N1 chụp màn hình điện thoại có chứa hình ảnh thông tin thẻ tín dụng, trong đó có thông tin về số thẻ “4726740011220213”, số CVV (mã dùng để xác minh thẻ visa) “827”, ngày hiệu lực của thẻ “04/2021 - 04/2024”, họ và tên “NGUYEN THANH NAM”, loại thẻ “MB VISA CREDIT”, hạng thẻ “PLATINUM PRIORITY”. Toàn bộ thông tin này anh N1 đã chụp màn hình điện thoại và gửi qua Zalo cho H. Sau khi có được thông tin thẻ tín dụng của anh N1, H sử dụng điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi A1, màu xanh, số Imei 1: 867966065712709, số Imei 2: 867966065712717 và dùng số điện thoại 0559058413 lập 01 tài khoản tên “Hoa Hoa” trên trang thương mại điện tử “Tiki” để mua hàng. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/8/2023, H đã sử dụng thông tin thẻ tín dụng của anh Nguyễn Thành N1 đặt mua

và thanh toán 06 đơn hàng trên trang thương mại điện tử “Tiki” bằng tài khoản “Hoa Hoa” cụ thể như sau:

- Ngày 18/8/2023, đặt đơn hàng mã 707272167, sản phẩm gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256GB Tím, trị giá 28.990.000 đồng và 01 (một) Ipad Air (5t Gen) 64GB Hồng, trị giá 13.490.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 42.480.000 đồng.

- Ngày 18/8/2023, đặt đơn hàng mã 531990907, sản phẩm gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256GB Tím, trị giá 30.990.000 đồng và 01 (một) Ipad Air (5" Gen) 64GB Hồng, trị giá 13.490.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 44.480.000 đồng.

- Ngày 19/8/2023, đặt đơn hàng mã 770409032, sản phẩm gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 256GB Tím, trị giá 30.990.000 đồng và 01 (một) Ipad Air (5 Gen) 64GB Hồng, trị giá 13.490.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 44.480.000 đồng.

- Ngày 19/8/2023, đặt đơn hàng mã 880822123, sản phẩm gồm 01 (một) MacBook Air 2023 15 inch, trị giá 30.790.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 30.790.000 đồng.

- Ngày 21/8/2023, đặt đơn hàng mã 413957470, sản phẩm gồm 01 (một) MacBook Air 2023 15 inch, trị giá 31.390.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 31.390.000 đồng.

- Ngày 21/8/2023, đặt đơn hàng mã 887764502, sản phẩm gồm 01 (một) lọ nước hoa nữ G 90ml, trị giá 3.400.000 đồng và 01 (một) lọ nước hoa nữ MCM Ultra Eau de Parfum 75ml trị giá 2.350.000 đồng, tổng giá trị đơn hàng là 5.750.000 đồng.

Để thanh toán đơn hàng bằng thẻ tín dụng của anh Nguyễn Thành N1, Ngân hàng M1 đã gửi mã OTP (mã xác thực giao dịch trực tuyến) đến số điện thoại 0368217339 của anh N1. Nguyễn Quang H đã dùng số điện thoại 0768352831 gọi điện thoại cho anh N1 yêu cầu cung cấp mã OTP. Khi đã có mã OTP do anh N1 cung cấp, H đã thanh toán thành công 06 đơn hàng nói trên cho T thương mại điện tử T1, chiếm đoạt số tiền 199.370.000 đồng. Toàn bộ số hàng hóa đã mua sau đó H đã bán lại cho người khác, không xác định người mua để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Riêng đối với 02 (hai) sản phẩm nước Hoa của đơn hàng thứ 6, H đã thanh toán thành công nhưng chưa kịp nhận hàng.

Để tránh bị phát hiện, Nguyễn Quang H sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau để đăng ký nhận hàng trên trang thương mại điện tử Tiki gồm 0559058413, 0769260751, 0528804685 và đăng ký địa chỉ nhận hàng tại số 1 đường C, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Khi nhân viên giao hàng gọi điện thoại để nhận hàng thì H sẽ đến địa điểm trên để nhận hàng. Sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt, H đã hủy bỏ sim số điện thoại 0768352831, xóa tài khoản Zalo “Thanh Thanh”, chặn liên lạc với anh Nguyễn Thành N1.

Ngày 03 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Quang H biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên đã đến Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao Công an tỉnh G đầu thú, tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp các đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

- Vật chứng do Nguyễn Quang H giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAR2LL/A, số sê ri: DNQVQ1EQJCLJ, số I: 359404087051828; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số máy: MQ0G3VN/A, số sê ri: LG07WCKYQN, số Imei: 358267713019266, Imei 2: 358267712837817; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi A1, màu xanh, số Imei 1: 867966065712709, số Imei 2: 867966065712717; 01 (một) sim điện thoại số 0968484937, số sê ri sim: 8984048000923766795; 01 (một) sim điện thoại số 0769260724, số sê ri sim: 8401230250162183; 01 (một) sim điện thoại số 0879352920, số sê ri sim: 89840810008757182056; 01 (một) sim điện thoại số 0799211561, số sê ri sim: 38401230224069480; 01 (một) sim điện thoại số 0945614618, số sê ri sim: 89840200011107143305; 01 (một) máy tính Lap top màu bạc, nhãn hiệu HP.

- Vật chứng do anh Nguyễn Thành N1 giao nộp: 01 (một) USB lưu trữ đoạn ghi âm cuộc hội thoại qua điện thoại giữa Nguyễn Quang H và Nguyễn Thành N1.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Ak đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Ak giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAR2LL/A, số sê ri: DNQVQ1EQJCLJ, số I: 359404087051828; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi A1, màu xanh, số Imei 1: 867966065712709, số Imei 2: 867966065712717.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) sim điện thoại số 0968484937, số sê ri sim: 8984048000923766795; 01 (một) sim điện thoại số 0769260724, số sê ri sim: 8401230250162183; 01 (một) sim điện thoại số 0879352920, số sê ri sim: 89840810008757182056; 01 (một) sim điện thoại số 0799211561, số sê ri sim: 38401230224069480; 01 (một) sim điện thoại số 0945614618, số sê ri sim: 89840200011107143305.

Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số máy: MQ0G3VN/A, số sê ri: LG07WCKYQN, số Imei: 358267713019266, Imei 2: 358267712837817; 01 (một) máy tính Lap top màu bạc, nhãn hiệu HP.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Nguyễn Thành N1 thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2023, Nguyễn Quang H gọi điện thoại cho anh N1, tự giới thiệu là nhân viên Ngân hàng Q (M1) và thông báo tăng phí thường niên của thẻ tín dụng lên 1.300.000 đồng/năm. Do không thường xuyên sử dụng thẻ tín dụng nên anh N1 không đồng ý nộp. H yêu cầu anh N1 hủy thẻ và sẽ hỗ trợ anh N1 làm thủ tục hủy thẻ trực tuyến. Do tin tưởng H là nhân viên Ngân hàng M1 nên đồng ý thực hiện việc hủy thẻ trực tuyến theo đề nghị của H. Theo yêu cầu của H anh N1 đã kết nối Z tên “Thanh Thanh” với H. Sau đó H gọi điện thoại hướng dẫn anh N1 vào ứng dụng ngân hàng điện tử của M1 và truy cập vào thông tin thẻ tín dụng, chụp mã hình có thông tin thẻ tín dụng gửi qua Zalo cho H. Đồng thời anh N1 đã nhiều lần gửi mã OTP cho H theo yêu cầu của H và đã bị H chiếm đoạt với số tiền 199.370.000 đồng để mua hàng qua trang thương mại điện tử Tiki. Sau khi phát hiện bị mất tiền anh N1 đã gọi qua tổng đài chăm sóc khách hàng của T1 để báo cáo sự việc. Công ty TNHH MTV T3 đã chuyển trả lại cho anh N1 5.750.000đ, do đó số tiền thực tế anh N1 bị chiếm đoạt là 193.620.000 đồng. Ngày 04 tháng 9 năm 2023, bà Lâm Thị Kim L là mẹ đẻ của Nguyễn Quang H đã bồi thường số tiền 193.620.000 đồng cho anh N1. Vì vậy, anh N1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Lâm Thị Kim L trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Quang H. Sau khi biết được Nguyễn Quang H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành N1, bà đã đưa Nguyễn Quang H đến Công an đầu thú và bồi thường cho anh Nguyễn Thành N1 số tiền 193.620.000 đồng. Số tiền này bà tự nguyện cho bị cáo Nguyễn Quang H để bồi thường cho anh Nguyễn Thành N1 nên bà không yêu cầu Nguyễn Quang H phải trả lại.

Lời khai của Nguyễn Ngọc T2 T thể hiện: Nguyễn Ngọc Thu T và Nguyễn Quang H chung sống với nhau như vợ chồng. Nguyễn Quang H có đưa cho chị T 10.000.000đ mượn để chi tiêu, sau đó chị T đã trả lại cho H. Chị không biết nguồn gốc số tiền đó từ đâu mà có và cũng không biết việc Nguyễn Quang H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành N1.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân Ak, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Quang H là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào ngày 18 tháng 8 năm 2023, Nguyễn Quang H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin giả mạo là nhân viên Ngân hàng Q (M1), làm cho anh Nguyễn Thành N1 tin tưởng cung cấp toàn bộ thông tin thẻ tín dụng của mình cùng mã xác thực giao dịch trực tuyến cho H để H hủy thẻ trực tuyến cho anh Nguyễn Thành N1. Sau khi có được các thông tin thẻ tín dụng của anh Nguyễn Thành N1, từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/8/2023, Nguyễn Quang Huy N2 đã đặt mua và thanh toán 06 đơn hàng trên Trang thương mại điện tử của Công ty TNHH MTV T3, chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành N1 với tổng số tiền là 199.370.000đ (một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo

Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quang H 06 (sáu) lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Nguyễn Xuân M và cha đẻ là Nguyễn Mạnh H1 được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn; thủ đoạn phạm tội tinh vi. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Nguyễn Quang H khai số hàng hóa mua được từ trang thương mại điện tử của Công ty TNHH MTV T3, Nguyễn Quang H đã bán cho những người không quen biết thông qua mạng xã hội. Do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có cơ sở để xác minh thu hồi tài sản là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Ngọc Thu T là người sống như vợ chồng với Nguyễn Quang H. Theo lời khai của Nguyễn Quang H có đưa cho chị T 10.000.000đ trong số tiền do phạm tội mà có, nhưng chị T không biết và đã trả lại cho H. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có cơ sở xác định chị T đồng phạm

với Nguyễn Quang H trong vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T là có căn cứ.

[9] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Lâm Thị Kim L là mẹ của bị cáo Nguyễn Quang H đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành N1 193.620.000 đồng thay cho bị cáo Nguyễn Quang H. Anh Nguyễn Thành N1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường, bà Lâm Thị Kim L không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét về dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAR2LL/A, số sê ri: DNQVQ1EQJCLJ, số I: 359404087051828; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi A1, màu xanh, số Imei 1: 867966065712709, số Imei 2: 867966065712717. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) sim điện thoại số 0968484937, số sê ri sim: 8984048000923766795; 01 (một) sim điện thoại số 0769260724, số sê ri sim: 8401230250162183; 01 (một) sim điện thoại số 0879352920, số sê ri sim: 89840810008757182056; 01 (một) sim điện thoại số 0799211561, số sê ri sim: 38401230224069480; 01 (một) sim điện thoại số 0945614618, số sê ri sim: 89840200011107143305. Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số máy: MQ0G3VN/A, số sê ri: LG07WCKYQN, số Imei: 358267713019266, Imei 2: 358267712837817; 01 (một) máy tính lap top màu bạc, nhãn hiệu HP. Là các vật chứng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 09 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy: MQAR2LL/A, số sê ri: DNQVQ1EQJCLJ, số I: 359404087051828;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi A1, màu xanh, số Imei 1: 867966065712709, số Imei 2: 867966065712717;

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) sim điện thoại số 0968484937, số sê ri sim: 8984048000923766795;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0769260724, số sê ri sim: 8401230250162183;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0879352920, số sê ri sim: 89840810008757182056;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0799211561, số sê ri sim: 38401230224069480;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0945614618, số sê ri sim: 89840200011107143305.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, số máy: MQ0G3VN/A, số sê ri: LG07WCKYQN, số Imei: 358267713019266, Imei 2: 358267712837817;

+ 01 (một) máy tính lap top màu bạc, nhãn hiệu HP.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự Ak).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 4 năm 2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Ak;
- Công an Ak;
- Chi cục THADS Ak;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải